

SỞ Y TẾ TỈNH GIA LAI
TTYT HUYỆN MANG YANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 265 /QĐ-TTYT

Mang Yang, ngày 06 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi 9 tháng năm 2020

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ biên bản thẩm định số liệu quyết toán kinh phí KCB BHYT của BHXH huyện Mang Yang quý I, II, III /2020;

Căn cứ số liệu thu – chi 9 tháng đầu năm của Trung tâm y tế huyện Mang Yang;

Xét đề nghị của Phòng Kế Hoạch – Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi 9 tháng năm 2020 của Trung tâm Y tế huyện Mang Yang trên cổng thông tin điện tử của đơn vị theo địa chỉ sau: <http://ttytmangyang.gialai.gov.vn/>. (Đính kèm theo các biểu)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phó các phòng ban các khoa phòng tại Trung tâm Y tế tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Đơn vị dự toán cấp trên;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu :VT, ...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Bùi Văn Sơn

TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN MANG YANG

Chương: 423

ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH NĂM 2020

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán giao năm 2020	Thực hiện 9 tháng	So sánh (%)	
				Dự toán	Cùng kỳ năm trước
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách NN				
1	Số thu sự nghiệp	10.801	8.176	76	137
1.1	Thu từ KCB BHYT thanh toán	9.773	6.910		
1.2	Thu trực tiếp từ người bệnh	1.000	1.266		
1,3	Thu nguồn khác	28			
	Phí B				
					
2	Chi từ nguồn thu được để lại	10.801	8.192	76	138
2.1	Chi sự nghiệp y tế	10.801	8.192		
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	10.801	8.192		
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2.2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	2,9	0,0	0,0	0,0
3.1	Nộp NS (thuế)				
	Nguồn DV căng tin	2,9			
	Lệ phí B				
					
3.2	Phí				
	Phí A				
	Phí B				
					
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước (DS, Xã, DP)	11.535	7.016	61	101
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Nghiên cứu khoa học				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				

2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề				
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	11.535	7.016	61	101
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	10.289	6.531	0	0
4.1.1	Trạm y tế xã	6.968	4.309		
4.1.2	Y tế dự phòng	1.754	1.229		
4.1.3	Dân số - KHHGD	1.567	992		
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.246	485	0	0
4.2.1	Trạm y tế xã	902	384		
4.2.2	Y tế dự phòng				
4.2.3	Dân số - KHHGD	344	101		
4.2.4	Bệnh viện	1.337	22		
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
11	Chi Chương trình mục tiêu				
1	Chi Chương trình mục tiêu quốc gia				
	(Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu quốc gia)				
2	Chi Chương trình mục tiêu				
	(Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu)				

Ngày 05 tháng 10 năm 2020

Thủ trưởng đơn vị

 BUI VĂN SON